TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH1 VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/**2022**/HS-ST
Ngày: 21-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH1 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thúy Nga

2. Bà Lương Thanh Kỳ

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST – HS ngày 07/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Vũ Quốc Th, sinh năm 1992, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng Ch – 1969 và bà Nguyễn Thị Q - 1973; Vợ: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1994, con: 02 người sinh năm 2016 và năm 2017. Tiền án: Không.

Tiền sự: tại Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 08/10/2019, bị Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác (chưa đóng phạt).

Tạm giữ, tạm tạm từ ngày 01/02/2021 (có mặt).

2/ Nguyễn Bảo L, sinh năm 2000, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H – 1979 và bà Vũ Thị H - 1983; Vợ, con chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 57/2018/HS-ST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, xử phạt Nguyễn Bảo L 08 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2019.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 (có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Chị Võ Thị Hoài Th1, sinh ngày 12/12/2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật của chị Th1: Bà Phạm Thị Ng – 1967; địa chỉ: Ấp Nhân Trung, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Chị Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 21/12/2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 17, xã Phước Hữu, huyện Long Phước, Th phố Bà Rịa.

Người đại diện theo pháp luật của chị Ng: Bà Võ Thị Tuyết L1 – 1982; địa chỉ: Tổ X, xã Ph, huyện Long Phước, Thành phố Bà Rịa (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, Ngh1 vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Đại Ngh1, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp 6, xã T, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2020, bị cáo Vũ Quốc Th đến huyện Định Quán trực tiếp liên hệ với các quán Karaoke trên địa bàn huyện để sắp xếp cho các nhân viên nữ do Th tuyển chọn vào phục vụ trong các quán Karaoke. Bị cáo Th thỏa thuận với các nhân viên nữ nếu có nhu cầu làm việc sẽ được sắp xếp chỗ ở, phương tiện đi lại. Các nhân viên nữ phải chịu sự quản lý của Th, làm việc không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương, thu nhập chính của nhân viên là từ tiền "bo" của khách, nếu nhân viên được bo từ 300.000 đồng trở lên thì phải đóng lại cho Th 100.000 đồng. Giúp sức cho Th có Nguyễn Bảo L là em họ của Th và Trần Đại Ngh1 là bạn bè của Th, làm nhiệm vụ chở nhân viên đi lại và thu tiền.

Vào khoảng đầu tháng 12/2020, chị Võ Thị Kim Ng và Võ Thị Hoài Th1 liên hệ với Th để được làm việc và thống nhất với các quy định của bị cáo Th đặt ra. Vào ngày 31/01/2021, khi chị Ng và chị Th1 đang làm việc theo sự sắp xếp của bị cáo Th tại quán Karaoke Lan Rừng. Đến trưa cùng ngày, chị Ng và chị Th1 xin bị cáo Th được nghỉ làm để về nhà ăn tết vào ngày 23/12 âm lịch

nhưng bị cáo không đồng ý và tự đặt ra quy định nếu nghỉ làm khi chưa làm đủ 03 tháng thì phải đóng phạt mỗi người số tiền 5.000.000đ. Vì không đồng ý với số tiền đóng phạt, hơn nữa quá trình nói chuyện bị cáo Th chửi bới, đe dọa đánh đập nên chị Ng dùng điện thoại của mình ghi âm lại thì bị cáo Th phát hiện, nên bị cáo lấy điện thoại của Ng và Th1, đồng thời dùng tay tát Ng 02 cái vào mặt.

Bị cáo Th liên tục chửi bới và kêu Nguyễn Bảo L đứng canh không để Ng và Th1 bỏ trốn, bị cáo Th hù dọa sẽ bán Ng và Th1 cho quản lý khác tại Bình Phước, mục đích để Ng và Th1 sợ phải đóng phạt số tiền 5.000.000đ mỗi người. Vì sợ nếu không có tiền đóng phạt thì sẽ bị đánh và bán đi, nên Ng mượn điện thoại của bị cáo Th gọi tìm người quen giúp Ng và Th1 trả nợ. Khi đã có người đồng ý trả nợ cho Ng và Th1, lúc này bị cáo Th ép buộc Ng và Th1 phải ghi giấy với nội dung cam kết sẽ trả nợ cho bị cáo số tiền 13.000.000 đồng (Bao gồm mỗi người 5.000.000đ tiền phạt và 3.000.000đ phải trả nợ hộ cho chị L). Do trước đó cả Ng và Th1 đã bị Th và L đánh và liên tục chửi bới, đoe dọa nên Ng và Th1 phải đồng ý viết giấy cam kết trả nợ theo yêu cầu của bị cáo số tiền 13.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Bảo L giúp sức bị cáo Th bằng cách đứng canh Ng và Th1 không để cả hai bỏ trốn. Trong lúc đứng canh, do xảy ra cự cãi nên bị cáo L dùng tay tát vào mặt chị Th1 01 cái, sau đó chị Ng và Th1 viết giấy thanh toán nợ cho bị cáo Th.

Vật chứng vụ án:

- 01 tờ giấy loại giấy tập học sinh kích thước 25cm x 30cm, chị Võ Thị Hoài Th1 và chị Võ Thị Kim Ng viết với nội dung cam kết trả nợ cho Vũ Quốc Th số tiền 13.000.000 đồng. Đây là vật chứng vụ án nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 đĩa DVD lưu lại đoạn ghi âm giữa Vũ Quốc Th với chị Th1 và chị Ng liên quan đến việc cưỡng đoạt tài sản nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKSĐQ ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Vũ Quốc Th và Nguyễn Bảo L thực hiện đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Th: 02 năm-02 năm 06 tháng

Bị cáo L: 02 năm-02 năm 06 tháng.

Vật chứng: đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Bảo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L xác định không giúp sức, không gây sức ép và không biết việc bị cáo Th ép buộc chị Ng và chị Th1 viết giấy vay nợ. Tuy nhiên qua các lời khai của bị cáo Th cũng như biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo L (BL 67, 68, 69, 70) được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự do Bộ luật tố tụng hình sự quy định đã thể hiện ngày 31/01/2021, tại quán Karaoke "Lan Rừng" thuộc ấp P, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, sau khi bị cáo Th đánh chị Ng và Th1 nhằm hù dọa ép buộc viết giấy cam kết trả nợ, bị cáo L là người đứng canh gác không cho bị hại bỏ trốn và đã có hành vi tát chị Th1, sau đó thì chị Ng và Th1 mới viết giấy thanh toán nợ cho bị cáo Th. Do vậy, hành vi của Nguyễn Bảo L là người thực hành tích cực cùng với bị cáo Vũ Quốc Th thực hiện hành vi đe dọa, ép buộc chị Võ Thị Kim Ng và chị Võ Thị Hoài Th1 phải viết giấy cam kết trả nợ số tiền 13.000.000 đồng cho Th nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Ng và chị Th1.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSĐQ ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Vũ Quốc Th và Nguyễn Bảo L về tội "Cưỡng đoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của các bị hại nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an xã hội.

Đối vối bị cáo Vũ Quốc Th là người chủ mưu và thực hành tích cực trong việc dùng vũ lực để đe dọa các bị hại, bị cáo có nhân thân thân xấu (01 tiền sự) nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo L là người thực hành tích cực và đứng sau bị cáo Th, bị cáo tham gia đứng canh gác không cho bị hại bỏ trốn và tát chị Th1 góp phần làm cho người bị hại hoảng sợ để viết giấy nợ cho bị cáo Th, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xét xử mức án đủ nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo L phạm tội trong trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L và bị cáo Th có mối quan hệ anh em bà con, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 tờ giấy loại giấy tập học sinh kích thước 25cm x 30cm và 01 đĩa DVD lưu lại đoạn ghi âm giữa bị cáo Th với chị Th1 và chị Ng là vật chứng vụ án nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Đại Ngh1, là người giúp bị cáo Th quản lý công việc. Tuy nhiên, khi xảy ra sự việc đối tượng Ngh1 không có mặt tại hiện trường, không biết sự việc xảy ra và không tham gia hay giúp sức cho bị cáo Th nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quốc Th và Nguyễn Bảo L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức Th: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo L: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2022.

2. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và Ngh1 vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái